

Số: 506/2020/QĐST-HNGĐ

Quận T, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 944/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: ông A, sinh năm: 1973

Địa chỉ: 539/36/7 Đỗ Xuân Hợp, tổ 2, khu phố 6, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1995

Địa chỉ: 539/36/7 Đỗ Xuân Hợp, tổ 2, khu phố 6, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông A, sinh năm: 1973

Địa chỉ: 539/36/7 Đỗ Xuân Hợp, tổ 2, khu phố 6, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1995

Địa chỉ: 539/36/7 Đỗ Xuân Hợp, tổ 2, khu phố 6, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận kết hôn số 179, quyền số 01/2015 ngày 25/12/2015 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông A và bà Nguyễn Thị M không còn giá trị pháp lý

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 con chung tên Hoàng K, sinh ngày 06/4/2016

Giao trẻ Hoàng K cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; ông A cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng đến khi trẻ Hoàng K đủ

18 tuổi

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng ông A tự nguyện chịu, được tính căn trừ vào tiền tạm ứng án phí ông A đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0026708 ngày 23/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Ông A đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDQ9;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Khê